

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24 tháng 4 năm 2025

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hương Giang; Ông Lý Và Dưỡng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán: Bà Nguyễn Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án thụ lý số 427/2024/TLST- HNGĐ ngày 08/11/2024 về việc “Ly hôn, con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/4/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1984. Địa chỉ: Số F, khu dân cư Đ, đường N, phường L, Thành phố T, Thành Phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn:* Chị La Thị H - sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ F, ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị La Thị H tự nguyện chung sống như vợ chồng từ năm 2012 nhưng đến ngày 24/8/2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 – khi sinh con thứ hai, thì vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, bất hòa và đã tự

sống ly thân nhau. Nay, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Doanh D - sinh ngày 24/8/2013, Nguyễn Minh A - sinh ngày 20/9/2018 đều đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh L đồng ý giao 02 con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ/02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh từ chối hòa giải với chị H; anh xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử.

- Tại bản tự khai ngày 21/01/2025, bị đơn chị La Thị H trình bày: Chị thống nhất với trình bày của anh L về quá trình kết hôn, ly thân cũng như các thông tin về con chung. Chị đồng ý ly hôn với anh L; đồng ý nhận nuôi 02 con chung sau khi ly hôn và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000đ/02 con. Chị và anh L không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị xin vắng mặt tại các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận việc giao nộp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp yêu cầu ly hôn của anh L với chị H. Giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng và ghi nhận anh L phải cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000đ. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn chị La Thị H cư trú tại huyện Đ, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung, không yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên xác

định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về việc vắng mặt các đương sự: Anh L, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về giải quyết nội dung vụ kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Anh L, chị H tự nguyện đăng ký kết hôn; hôn nhân không vi phạm điều cấm nên được công nhận hôn nhân hợp pháp.

Qua xác minh tại địa phương thể hiện: Cuộc sống vợ chồng giữa anh L, chị H không hạnh phúc, thường xảy ra xung đột trong cuộc sống và đã tự ly thân nhau từ năm 2023 đến nay. Không những vậy, ngày 28/11/2022, anh L từng khởi kiện xin ly hôn với chị H, sau đó đã rút đơn khởi kiện vào ngày 13/02/2023 để tự hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh L và chị H là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L với chị H.

Về quan hệ con chung: Anh L, chị H có 02 con chung là Nguyễn Doanh D, Nguyễn Minh A. Chị H đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung và đảm bảo con phát triển bình thường; đồng thời anh L đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu cấp anh L dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 5.000.000đ nhưng không chứng minh được thu nhập của anh L; Qua xác minh tại địa phương thì cả chị H và anh L đều làm thuê, thu nhập không ổn định. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ nên được Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh L phải chịu theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35; Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, Điều 85, Điều 89, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 94 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L được ly hôn với chị La Thị H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Doanh D, Nguyễn Minh A cho chị La Thị H trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục.

Khi ly hôn, pháp luật vẫn bảo hộ mọi quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chung (quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, thay đổi mức cấp dưỡng ...).

Ghi nhận anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh L phải chịu gồm: Án phí ly hôn 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ. Anh L đã nộp tạm ứng 300.000đ (theo biên lai số 0014705 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán) nên còn phải nộp 300.000đ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Định Quán;
- Thi hành án dân sự H. Định Quán;
- UBND xã Ngọc Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Xuân Hòa

